TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 481/2019/HNGĐ-ST Ngày: 06-9-2019 V/v tranh chấp "Ly hôn"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Thanh Phương**
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Châu Vũ Bình**
Bà **Dương Hiền Huệ**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Trịnh Minh Quân**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên toà: Bà **Đinh Thị Tuyết Hằng**- Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 382/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Nguyễn Trung H,** sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- *Bị đơn:* **Lê Thị Th,** sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Ấp A, xã L, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải ngày 26-7-2019 nguyên đơn anh Nguyễn Trung H trình bày: Anh và chị Nguyễn Thị Th chung sống vợ chồng từ năm 2000, nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu hai người sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mẫu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, đến nay không hàn gắn được. Hai người ly thân từ tháng 4-2016 đến nay. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn trầm trọng đã cố gắng khắc phục nhưng không thành nên yêu cầu được ly hôn với chị Th.

Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Đức Thy Nh sinh ngày 09-10-2002 và Lê Đức Thùy N sinh ngày 01-11-2003, khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi cháu Thùy N, chị Th nuôi cháu Thy Nh, hai người không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn, chị Lê Thị Th trình bày: Chị thống nhất về thời gian sống chung vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến ly hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung anh H trình bày là đúng. Nay chị Th đồng ý ly hôn với anh H, về con chung chị trực tiếp nuôi cháu Lê Đức Thy Nh sinh ngày 09-10-2002, đồng ý giao cháu Lê Đức Thùy N sinh ngày 01-11-2003 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn, xét thấy anh H và chị Th chung sống vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định, do đó đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh H và chị Th.

Về con chung: Giao cháu Lê Đức Thy Nh sinh ngày 09-10-2002 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Lê Đức Thùy N sinh ngày 01-11-2003 cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng, chị và anh H không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Trung H và chị Lê Thị Th tranh chấp về việc ly hôn; bị đơn hiện cư trú tại huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thẩm quyền giải quyết vụ án là của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Về hôn nhân: Anh H và chị Th sống chung vợ chồng năm 2000 nhưng không có đăng ký kết hôn, hai người sống hạnh phúc đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn cho đến nay không thể hàn gắn, do đó anh H và chị Th đều thống nhất ly hôn. Xét thấy anh Nguyễn Trung H và chị Lê Thị Th chung sống vợ chồng nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, nên không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Căn cứ khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Trung H và chị Lê Thị Th.

[3] Về con chung: Có 02 con tên Lê Đức Thy Nh sinh ngày 09-10-2002 và Lê Đức Thùy Nh sinh ngày 01-11-2003. Anh H, chị Th thỏa thuận, thống nhất anh H được trực tiếp nuôi cháu Thùy N, chị Thanh trực tiếp nuôi cháu Thy Nh, hai người không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Do đó Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện trên của các đương sự.

[4] về tài sản chung và nợ chung: Anh H và chị Th đều xác định không có tài sản chung và không có nợ ai, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Anh H phải chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 51, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Trung H và chị Lê Thị Th.

2. Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận về quyền nuôi con giữa anh Nguyễn Trung H và chị Lê Thị Th.

Anh Nguyễn Trung H trực tiếp nuôi dưỡng cháu cháu Lê Đức Thùy N sinh ngày 01-11-2003, chị Lê Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Đức Thy N sinh ngày 09-10-2002. Anh H, chị Th không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luạt tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Anh Nguyễn Trung H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh H đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002730 ngày 02-7-2019 nên xem như anh H đã thi hành xong án phí.

4. về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Anh H, chị Th có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân tỉnh TG;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- UBND xã Lương Hòa lạc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh Phương